Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 34/2025/QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 05 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi huỷ hoại đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP xảy ra trên địa bàn tỉnh Điện

Biên (trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác), bao gồm:

a) Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài;

b) Hộ gia đình, cộng đồng dân cư;

c) Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là việc không dùng được các biện pháp kỹ thuật để đưa diện tích đất vi phạm trở lại theo mục đích sử dụng đất như ban đầu hoặc tương đương với các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng đất bao gồm chất lượng đất, địa hình đất so với thời điểm trước khi vi phạm.

2. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là việc dùng các biện pháp kỹ thuật để đưa diện tích đất vi phạm trở lại phù hợp với mục đích sử dụng đất ban đầu hoặc tương đương với các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng đất bao gồm chất lượng đất, địa hình đất so với thời điểm trước khi vi phạm.

Điều 4. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất bao gồm:

a) Làm mất độ dày tầng đất canh tác mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định;

b) Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định;

c) Gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định.

2. Hành vi làm biến dạng địa hình đất bao gồm:

a) Làm biến dạng địa hình do thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định;

b) San lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi) mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định;

c) San lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định.

Điều 5. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất gồm:

a) Làm giảm độ dày tầng đất canh tác: Buộc thực hiện các biện pháp kỹ thuật khôi phục lại độ dày tầng đất, cải tạo đất để đảm bảo chất lượng đất phù hợp với mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm;

b) Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng mà làm giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định: Buộc thu, dọn các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác ra khỏi diện tích đất vi phạm và phải sử dụng các biện pháp kỹ thuật để khôi phục lại lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp phù hợp với mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm;

c) Gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà làm giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định: Buộc thực hiện các biện pháp kỹ thuật (xây dựng bờ kè, bờ bao...) để ngăn chặn dòng chảy gây xói mòn, rửa trôi đất, bảo đảm chất lượng của đất trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm;

2. Hành vi làm biến dạng địa hình đất gồm:

a) Làm biến dạng địa hình do thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất mà làm giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định: Buộc thực hiện các biện pháp kỹ thuật để san lấp điều chỉnh lại độ dốc bề mặt đất; san lấp khôi phục lại độ cao bề mặt đất để đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm;

b) San lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi) mà làm giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định: Buộc thực hiện các biện pháp kỹ thuật nạo vét để đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm;

c) San lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định: Buộc thực hiện các biện pháp kỹ thuật để san lấp điều chỉnh lại độ cao, thấp bề mặt đất để đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm.

Điều 6. Trách nhiệm của người có thẩm quyền lập biên bản, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính có trách nhiệm xác định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trên cơ sở căn cứ hồ sơ vụ việc, ý kiến của người vi phạm, ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan. Việc xác định được lập thành biên bản, được xem là thành phần của hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

2. Người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm huỷ hoại đất do cá nhân, tổ chức thực hiện.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2025 và thay thế Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Điện Biên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- TT Thông tin - Hội nghị -Nhà khách tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thành Đô